KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán ; lớp 1B.

Tên bài học: **CÁC SỐ 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90**. số tiết CT : 60

Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 01 năm 2025

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm số lượng bằng cách tạo 10

- Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm….

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : SGK, Tranh khởi động. Các thanh, các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính, que tính rời. Các thẻ số từ 10 …. 90 và các thẻ chữ: *mười, chín mươi.*

- HS: SGK, vở, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**GV đính tranh. Nêu theo yêu cầu.+ yêu cầu quan sát tranh, HS suy nghĩ thảo luận theo cặp hoặc theo bàn: Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?- Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi)- GV nhận xét, giới thiệu bài mới.**2. Hoạt động hình thành kiến thức (15 phút)**- GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương (như một thao tác mẫu)- GV lấy 10 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”.- GV lấy 20 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 20 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh, 20 khối lập phương thành 2 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương; chỉ vào từng thanh đếm: “mười, hai mươi”; gắn thẻ chữ “hai mươi”, thẻ số “20”.- GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ 10 đến 20 nhưng cũng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”. Cách đếm này sẽ giúp chúng ta ít nhầm lẫn hơn.- Tương tự như vậy, GV lấy 30 khối lập phương xếp thành 3 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi, ba mươi” và trả lời có 30 khối lập phương; gắn thẻ chữ “ba mươi”, thẻ số “30”.- GV có thể giao cho mỗi nhóm một số khốilập phương rời có số lượng khác nhau (chẳng hạn: nhóm 1: 40; nhóm 2: 50; ...; nhóm 6: 90).- HS báo cáo kết quả- GV nhận xét, gắn kết quả lên bảng. + Trò chơi “Lấy đủ số lượng”\* HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 70 khối lập phương (7 thanh), lấy thẻ số 70 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy.-GV nhận xét, chốt kiến thức.**3. Hoạt động thực hành, luyện tập (15 phút)****Bài 1:**- GV nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS thực hiện đếm, nêu kết quả- Nhận xét, tuyên dương**Bài 2. Số?** - GV nêu yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài tập- HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu “?”, rồi chia sẻ với bạn cách làm.- HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,..., 10.- Nhận xét, tuyên dương**Bài 3. Trò chơi “ Lấy đồ vật cho đủ số ghi trên thẻ”** - GV nêu yêu cầu- HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,...- GV nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 phút)**- Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 10 đến 90 được sử dụng trong- Chuẩn bị cho bài học sau. | - HS quan sát tranh khởi động, nói cho bạn nghe cách làm của mình.- HS chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).Nhắc lại tựa bài- HS đếm theo hướng dẫn- HS quan sát, lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe- HS HS quan sát, lắng nghe- HS quan sát, lắng nghe- Hs thực hành đếm theo cặp.- HS chia sẻ kết quả- HS lắng nghe- HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe- HS đếm, nêu kết quả.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- Lắng nghe- HS thực hiện yêu cầu- Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp- Lắng nghe.- HS lắng nghe- HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe- HS liên hệ, trả lời- HS liên hệ, trả lời- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………